

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

Cẩm phả, ngày 28 tháng 6 năm 2023



**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	x
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	x
3	Quy chế Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	x
4	Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2022 và KHSXKD năm 2023	x
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022	x
6	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	x
7	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022, đề xuất chi trả cổ tức năm 2023	x
8	Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022, Đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023	x
9	Tờ trình về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2023	x
10	Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, giám đốc điều hành năm 2022	x
11	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	x
12	Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2023	x
13	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	x
14	Mẫu phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	x

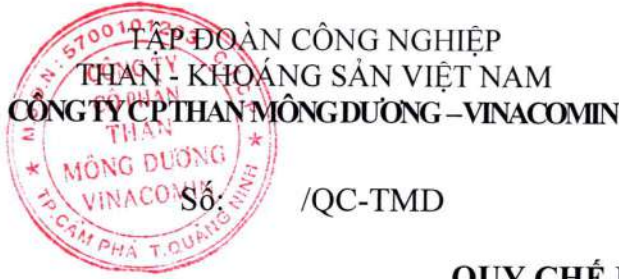
**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



Thời gian	Nội dung
07h30'÷08h00'	<p>Đón tiếp cổ đông và đại biểu tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023</p> <p>Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử</p>
08h00'÷08h30'	<p>Khai mạc Đại hội và giới thiệu Đại biểu</p> <p>Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông</p> <p>Giới thiệu Chủ tọa Đại hội</p> <p>Chỉ định Thư ký, Đề xuất Ban kiểm phiếu và thông qua</p> <p>Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023</p> <p>Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát</p> <p>Thông qua Chương trình Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2023</p>
08h30'÷10h20'	<p style="text-align: center;">Phần 1: Đại hội nghe đọc các Báo cáo và các tờ trình</p> <p style="text-align: center;">* Các báo cáo:</p> <p>- Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành SXKD năm 2023;</p> <p>- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.</p> <p>- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;</p> <p>- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;</p> <p>- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, đề xuất thù lao năm 2023;</p> <p>- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2022.</p> <p style="text-align: center;">* Các tờ trình:</p> <p>- Tờ trình về danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</p> <p>- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch cổ tức năm 2022;</p> <p>- Tờ trình về bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028</p>
10h20'-10h50'	<p style="text-align: center;">Phần 2: Thảo luận và biểu quyết các báo cáo, tờ trình;</p>

Thời gian	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các Báo cáo và tờ trình đã được trình bày tại Đại hội; - Biểu quyết các nội dung đã thảo luận tại Đại hội; bầu cử - Ban kiểm phiếu thu phiếu và công bố số phiếu thu về trước Đại hội.
	Đại hội nghỉ giải lao 20 phút.
10h50'-11h10'	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.
11h10'-11h15'	Trình bày dự thảo Biên bản Nghị quyết Đại hội
11h15'-11h25'	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
	Bế mạc Đại hội.
11h25'-11h30'	

BTC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm phả, ngày tháng năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG – VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2021; Căn cứ Kế hoạch số: 551/KH-TMD, ngày 03 tháng 03 năm 2023 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin; Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của

Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 23/05/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

5.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

5.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

6.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

6.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

8.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

8.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

8.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

10.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. CV (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành



Cẩm phả, ngày tháng năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Ban kiểm soát công ty, nhiệm kỳ năm 2023 – 2028 như sau :

I. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, điều kiện để được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ; số lượng, cách thức bầu cử, ứng cử, đề cử người làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và tính kết quả kiểm phiếu bầu cử.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị :

***Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :**

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

***Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :**

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty và Tập đoàn TKV; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, Tập đoàn TKV ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

* **Các tiêu chuẩn khác:** Công ty ưu tiên xem xét các ứng viên nguyên là cán bộ đã từng công tác trong Tập đoàn TKV và Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin, có đủ sức khỏe, năng lực và đủ tiêu chuẩn theo quy định.

III. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.

Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 2 Điều 37 Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

a) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

b) không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người quản lý khác;

c) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d) Không làm việc trong bộ phận Kế toán, tài chính của Công ty;

đ) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

f) Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, thành viên BKS không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Tập đoàn TKV; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Tập đoàn TKV tại công ty.

IV. Số lượng Thành viên HĐQT, BKS

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 (năm), số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là 03 (ba).

V. Quyền đề cử:

1. Đề cử

1.1. Đề cử HĐQT:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 điều 25 Điều lệ Công ty. Theo đó: các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT.

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- c) Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.2. Đề cử Ban kiểm soát:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 điều 36 Điều lệ Công ty. Theo đó: các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS.

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Người ứng cử hoặc được nhóm cổ đông đề cử để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát phải gửi hồ sơ ứng cử hoặc đề cử về trụ sở Công ty, thời gian gửi hồ sơ chậm nhất trước 16h ngày 31/5/2023 (theo ngày của bưu điện đến). Căn cứ sơ yếu lý lịch của ứng cử viên, Ban tổ chức đại hội lập danh sách trích ngang các ứng cử viên báo cáo đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VI. Danh sách để bầu cử và phiếu bầu cử

1. Danh sách bầu cử phải có số lượng người như sau:

- a) Danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị phải có từ năm (05) người trở lên;
- b) Đối với bầu cử thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) người trở lên.

2. Phiếu bầu được in sẵn họ, tên những người trong danh sách bầu cử, xếp theo thứ tự tên người theo vần A, B, C; có đóng dấu của Công ty.

VII. Hình thức bầu cử, cách thức bầu cử

1. Hình thức bầu cử: Việc bầu cử được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín, kết quả kiểm phiếu được công bố ngay sau khi kiểm phiếu xong, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cách thức bầu cử: Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

a) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên mình tín nhiệm.

b) Người bầu cử nếu không tín nhiệm bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa họ và tên của người mình không bầu trong phiếu bầu cử.

VIII. Phiếu hợp lệ và không hợp lệ

1. Phiếu hợp lệ là phiếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- b) Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng ứng viên quy định.
- c) Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số cổ phần được quyền bầu.

2) Phiếu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu không do Ban tổ chức đại hội phát ra;
- b) Phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử;
- c) Phiếu bầu vượt quá số lượng ứng viên quy định;
- d) Phiếu bầu vượt quá số cổ phần được quyền bầu;

e) Phiếu viết thêm tên người, hoặc có các ký hiệu khác hoặc bầu cho người ngoài danh sách bầu cử;

f) Các trường hợp (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

IX. Tính kết quả bầu cử

1. Việc tính kết quả của từ phiếu bầu:

a) Trường hợp phiếu bầu không phân chia số cổ phần được quyền bầu cho từng thành viên thì, tổng số cổ phần được quyền bầu trong phiếu bầu cử sẽ được chia đều cho số thành viên mà được cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.

b) Trường hợp phiếu có phân chia số cổ phần bầu cho từng thành viên thì tính theo số cổ phần của cổ đông phân chia cho từng thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát.

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số cổ phần bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế bầu cử.

3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số cổ phần bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn ra người có số phiếu cao hơn.

4. Trường hợp bầu lại theo quy định tại điểm 3 mục IX mà vẫn chưa xác định được ứng cử viên có số phiếu bầu cao hơn thì việc có bầu lần nữa hay không sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

X. Ban kiểm phiếu đại hội.

1. Ban kiểm phiếu đại hội do Hội đồng quản trị giới thiệu, đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua về số lượng và danh sách. Cơ cấu Ban kiểm phiếu gồm 04 người trong đó có một Trưởng ban và ba thành viên.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ

a) Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, điểm số phiếu thu về và kiểm phiếu bầu cử.

b) Xem xét và kết luận các phiếu không hợp lệ.

c) Lập biên bản kiểm phiếu; báo cáo với Chủ tọa đại hội, công bố kết quả bầu cử, ký vào biên bản bầu cử; niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Chủ tọa đại hội để Chủ tọa đại hội bàn giao cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới lưu trữ theo quy định.

Ngoài ban kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật được đại hội sử dụng làm nhiệm vụ kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc.

Quá trình thực hiện, nếu phát hiện có điểm nào chưa phù hợp sẽ được Hội đồng quản trị xem xét bổ sung, sửa đổi.

XI. Hiệu lực thi hành.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin kết thúc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, BKS; (ecopy)
- Đảng ủy; CĐ, ĐTN (ecopy)
- Phòng TCNS;
- Phòng CV đăng trên Website;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

Trần Thế Thành



TẬP ĐOÀN CN THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

BÁO CÁO

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2023

Quảng Ninh, tháng năm 2023

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC- TMD

Cảm phá, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2023**

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2022**

I/ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2022:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

Trong năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước đang được kiểm soát. Theo chủ trương mới của Chính phủ về việc thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch bệnh Covid-19, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp đã phục hồi và có bước phát triển mới.

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam trong bối cảnh có rất nhiều yếu tố bất lợi về địa chính trị, biến động thị trường và dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD, tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn trong việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch, song song với tích cực thúc đẩy sản xuất tiêu thụ do vậy mọi mặt hoạt động của TKV vẫn duy trì ổn định, hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2022: (1) Than nguyên khai sản xuất 39,6 triệu tấn, bằng 101,4% kế hoạch năm và vượt 101,5% so với cùng kỳ năm 2021; (2) Tiêu thụ than 46,5 triệu tấn, đạt 108% kế hoạch và vượt 103% so với cùng kỳ. (3) Bốc xúc đất đá đạt 157,6 triệu m³, bằng 94,3% kế hoạch và bằng 94,8% so với cùng kỳ. (4) Tổng số mét lò đào 259.970 m bằng 101% kế hoạch năm và vượt 102% so với cùng kỳ. (5) Doanh thu đạt 165,8 ngàn tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch năm, tăng 119,5% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó doanh thu than đạt 101,6 ngàn tỷ đồng, đạt 135,7% kế hoạch năm, bằng 125,4% so với cùng kỳ. (6) Lợi nhuận toàn Tập đoàn đạt 4,5 ngàn tỷ đồng đạt 128% so với kế hoạch năm và tăng 128% so với cùng kỳ 2021.

Đối với Công ty, thực hiện theo các chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên về các giải pháp SXKD trong điều kiện dịch bệnh dần được kiểm soát và ổn định tổ chức sau khi thay đổi lãnh đạo điều hành. Công ty tiếp tục tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề

án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng than. Đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần **KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM** công ty đã cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2022, đời sống và thu nhập của CB CNV ở mức cao trong Tập đoàn.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của năm 2022 đã thực hiện được:

2.1. Các chỉ tiêu tổng hợp:

i-1. Doanh thu: Trong năm 2022 sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.359.380 Tấn/KH: 1.299.750 tấn bằng 104,6% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.787,8 tỷ đồng/KH: 2.276,9 tỷ đạt 122,4% KH bằng 121,2% so với cùng kỳ năm 2021.

i-2. Nộp ngân sách nhà nước: Công ty đã nộp NSNN là 659,8 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 151,5 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền thuế TNDN tăng 85,3 tỷ; tiền thuế tài nguyên tăng 48,9 tỷ; tiền thuế giá trị gia tăng tăng 5 tỷ ; tiền cấp quyền khai thác tăng 9,4 tỷ

i-3. Lợi nhuận: 115,4 tỷ đồng đạt 196,64% KH năm tăng 333,6% so với cùng kỳ năm 2021.

i-4. Hệ số khả năng thanh toán: Tại thời điểm 31/12/2022, hệ số khả năng thanh toán của Công ty đạt 0,87 lần/ KH 0,50 lần, vượt kế hoạch TKV giao đầu năm.

i-5. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu thực hiện 3,59 lần/KH: 4,68 lần giảm so với kế hoạch là 1,09 lần, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 28,51% cao hơn so với đầu năm là 15,88% và tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) là 6,21% cao hơn so đầu năm 3,41%

i-6. Tình hình công nợ: Tổng dư nợ phải thu đến 31/12/2022 là 635,4 tỷ đồng; tăng so với đầu kỳ 483,3 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 317,6%, chủ yếu là tăng dư nợ phải thu tiền than; Nợ phải thu khó đòi là 95 triệu đồng (Công ty đã trích lập dự phòng là 47 triệu đồng). Tổng các khoản nợ phải trả đến 31/12/2022 là 1.130 tỷ đồng; cao hơn so với đầu kỳ 201 tỷ đồng tương ứng cao hơn 21,7% chủ yếu do tăng chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước và khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, công ty không có nợ quá hạn.

i-7. Tổng tài sản năm 2022 là 1.445 tỷ đồng, cao hơn 21,1% so với đầu kỳ chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn. Sau khi trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là 115,4 tỷ đồng, điều này cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-8. Giá thành thực hiện: 1.971.084 đ-tấn/KH: 1.728.602 đ-tấn bằng 114% KH.

i-9. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12/2021 là 3.337 người; tăng 18 người so với lao động đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 320 người/KH năm: 343 người đạt 89,2% KH và bằng 115,9% so với cùng kỳ năm 2021). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 23 người, số công nhân thực hiện NVQS: 05 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 256 người; TNLĐ, ốm mất: 04 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 17,644 triệu đồng/người/tháng bằng 109,2% KH: 16,157 triệu đồng/người/tháng (Tăng 105,1% so với cùng kỳ năm 2021);

2. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.555.400T/KH: 1.551.300T đạt 100,3%KH năm, (bằng 97,2% so với cùng kỳ năm 2021); Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.529.100T/KH: 1.525.000T đạt 100,3%KH năm (bằng 98,9% so với cùng kỳ năm 2021).

- Than SX LT thuê thầu thực hiện 26.300T/KH: 26.300T đạt 100% KHĐC năm (bằng 47,8% so với cùng kỳ năm 2021).

i-2. Đào lò: Thực hiện 19.840 m/KH: 19.200m đạt 103,3% KH năm (bằng 96,7 % so với cùng kỳ năm 2021); trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 18.040 m/KH: 17.200m đạt 104,9% KH năm (bằng 98,1% so với cùng kỳ năm 2021).

- Thuê ngoài thực hiện: 1.800m/KH: 2.000m đạt 90% KH năm (bằng 84,6% so với cùng kỳ năm 2021).

- Mét lò neo thực hiện: 3.000m/KH: 5.000m đạt 60% KH năm (bằng 84,4% so với cùng kỳ năm 2021).

i-3. Mét lò xén: Thực hiện 4.060m/KH: 3.500m bằng 116% KH năm (bằng 109,8% so với cùng kỳ năm 2021).

i-4. Đất bóc thuê thầu: Thực hiện 176.000m³/KH: 176.000m³ đạt 100% KH năm, (bằng 52,2% so với cùng kỳ năm 2021).

i-5. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.582.000T/KH: 1.522.500T đạt 103,9% KH năm (bằng 99,8% cùng kỳ năm 2021); Trong đó:

- Than NK giao NMT thực hiện 1.508.000T/KH: 1.485.000T đạt 101,5% KH năm (bằng 109,2% so với cùng kỳ năm 2021).

- Than sạch giao KV thực hiện 74.000/KH: 37.500T đạt 197,3% KH năm (bằng 36,1% so với cùng kỳ năm 2021).

i-6. Tồn kho: 17.500 tấn bằng 41% so cùng kỳ năm 2021.

3. Ngoài ra tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022 được tóm lược cơ bản bởi 10 thành tựu và điểm nhấn nổi bật như sau:

3.1. Là năm thứ 4 liên tiếp Công ty đạt sản lượng than hầm lò thiết kế (1,5 triệu tấn/năm) trong đó có một số ngày đạt sản lượng kỷ lục >7.000T/ngày và tháng 4 đạt sản lượng kỷ lục than hầm lò > 162.000T.

3.2. Là năm tiếp tục thành công lớn trong công tác đầu tư công nghệ mới: Mặc dù lò chợ CGH trong năm có chuyển diện tuy nhiên vẫn vượt công suất thiết kế (thực hiện 320.000T/CSTK:300.000T). Ngoài ra trong năm Công ty tiếp tục đầu tư mới 01 lò chợ giá khung xích nâng tổng số lò chợ giá khung xích của công ty lên 2 lò chợ. Việc thành công của công tác cơ giới hóa trong khai thác than lò chợ của Công ty khẳng định thêm chủ trương đúng đắn của Tập đoàn và Công ty, sang năm 2023 Công ty tiếp tục triển khai đầu tư thêm 1 lò chợ giá khung xích để thay thế dần công nghệ chống giữ bằng giá XDY đã cũ và lạc hậu.

3.3. Là năm Công ty chấm dứt việc khai thác lộ vỉa để tập trung cho khai thác hầm lò. Đối với các dự án lộ vỉa còn lại Công ty giao các phòng chuyên môn đang tiến hành tính toán, tổng hợp các vướng mắc và hiệu quả kinh tế dự kiến để báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định để xin ý kiến chỉ đạo tiếp theo.

3.4. Là năm công tác chăm lo đời sống người lao động và cải tạo cảnh quan, môi trường mỏ được cải thiện rõ rệt. Duy trì bữa ăn tự chọn và nước tăng lực đảm

bảo dinh dưỡng cho CB CNV. Sửa chữa, cải tạo nhà ăn, cải tạo khu vực trạm y tế, nhà điều hành văn phòng, nhà điều hành khu vực các phân xưởng... tổ chức CB CNV đi nghỉ dưỡng cuối tuần và đặc biệt lần đầu tiên Công ty tổ chức cho các gia đình thợ lò xuất sắc cùng vợ, con đi nghỉ dưỡng tại Móng Cái. Tiếp tục duy trì tốt công tác xe đưa đón công nhân đi làm khu vực miền Đông. Các chế độ chính sách đối với người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định.

3.5. Công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được quan tâm đúng mức và ngày càng đi vào chiều sâu và nền nếp: Công ty lập đường dây nóng Hotline chuyên nhận các phản ánh, kiến nghị của CB CNV; kết quả trong năm 2022 đã có 9 tin nhắn và đã được Công ty giải quyết. Ngoài ra các vấn đề lớn, quan trọng đều được được lãnh đạo Công ty đưa ra họp bàn trước khi triển khai, thực hiện.

3.6. Là năm có nhiều sự biến động trong công tác tổ chức: Bổ nhiệm mới Giám đốc bằng nguồn tại chỗ, 01 PGĐ, 2 Trưởng phòng, 2 phó phòng, 1 quản đốc, 3 phó quản đốc và đang triển khai quy trình bổ nhiệm 1 đồng chí PGĐ thay thế cho đồng chí PGĐ AT hết nhiệm kỳ theo quy định. Mặc dù có nhiều biến động như vậy tuy nhiên Công ty giữ vững đoàn kết chính trị nội bộ, ổn định tư tưởng người lao động, không có đơn thư khiếu kiện vượt cấp... là tiền đề cho 1 năm sản xuất kinh doanh hiệu quả, thắng lợi.

3.7. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid được thực hiện nghiêm túc và đúng với các chỉ lệnh cấp trên với mục tiêu kép là “ Vừa phòng, chống dịch bệnh- vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh” do đó mặc dù có những thời điểm dịch bùng phát phức tạp Công ty vẫn đảm bảo an toàn cho CB CNV và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh thắng lợi.

3.8. Công tác quản trị doanh nghiệp được quan tâm đúng mức, có chiều sâu. Các quy chế, quy định được rà soát tổng thể để chỉnh sửa hoàn thiện phục vụ cho công tác điều hành, kiểm soát, quản trị của Công ty. Hàng tháng, quý, năm đều có báo cáo phân tích hoạt động quản trị, kinh tế để định hướng cho các kỳ tiếp theo.

3.9. Là năm triển khai xong đại hội công đoàn bộ phận cấp Phòng và PX bước đầu đạt được những thành công nhất định tạo tiền đề sang năm 2023 triển khai thắng lợi đại hội Công đoàn cấp Công ty và TKV.

3.10. Công tác VH-TT-TĐ đạt nhiều thắng lợi trong đó nổi bật là huy chương vàng giải cờ tướng, giải nhì cầu lông đôi nữ, giải nhì cuộc thi ảnh “ Hoa của mỏ”, giải 3 toàn đoàn Văn nghệ cấp TKV. Giải nhì cuộc thi viết vòng tay công đoàn của tạp chí Lao động và CĐ... Trong năm Công ty cũng đã tổ chức thành công ngày lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty (01/04/1982-01/04/2022) thành công tốt đẹp được các cơ quan ban ngành và TKV đánh giá cao.

4. Các nguyên nhân thành công năm 2022:

Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 ngay từ đầu năm ban lãnh đạo cùng hệ thống điều hành Công ty đã triển khai nhiều các giải pháp, xác định các mục tiêu trọng tâm để làm kim chỉ nam điều hành trong năm. Nguyên nhân thành công đó là:

4.1. Có sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn; Mặc dù trong năm 2022 Công ty được Tập đoàn đánh giá đã vượt qua được những khó khăn so với những năm trước đây tuy nhiên các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn cùng các ban chuyên môn vẫn thường xuyên quan tâm, giúp đỡ Công ty tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình SXKD.

4.2. Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19, diễn biến chung của Tập đoàn và quyết liệt trong điều hành để thực hiện “Mục tiêu kép”. Tập trung giải quyết việc cải thiện điều kiện làm việc của người lao động; Thực hiện tái cơ cấu sắp xếp lại các phòng, phân xưởng theo điều kiện sản xuất.

4.3. Hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ, điều hành sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn ngày một tốt hơn, điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ đặc biệt trong công tác tiếp cận công nghệ lò chợ CGH.

4.4. Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

4.5. Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài Tập đoàn, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

5. Những tồn tại, hạn chế trong công tác điều hành KH SXKD năm 2022.

Bên cạnh những thành tích đạt được, năm 2022 công ty còn để xảy ra một số các tồn tại hạn chế cần rút kinh nghiệm cho năm 2023 và các năm tiếp theo.

5.1. Công tác an toàn: Đây là mục tiêu hàng đầu đề ra đầu năm, Công ty lãnh, chỉ đạo, chỉ thị bằng các văn bản về thực hiện tăng cường công tác AT VSLĐ, tổ chức rút kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra cho các phòng, cán bộ chỉ huy sản xuất các phân xưởng, tuy nhiên kết quả chưa đạt yêu cầu: Đề xảy ra 01 vụ TNLĐ nghiêm trọng làm chết 01 công nhân, số vụ TNLĐ là 48 vụ, giảm 19 vụ so với năm 2021. Ý thức chấp hành quy trình KT-AT trong sản xuất của công nhân thậm chí là cán bộ CHSX một số thời điểm chưa tốt dẫn tới các nguy cơ mất an toàn.

Nguyên nhân: Việc thanh, kiểm tra của các phòng chuyên môn chưa kiên quyết trong việc xử lý những tồn tại kéo dài tại hiện trường sản xuất. Công tác tuyên truyền nhắc nhở của CB CHSX, các phòng đến người lao động chưa hiệu quả, một số cán bộ CHSX còn xem nặng sản lượng mà chưa coi trọng, chưa đặt công tác AT VSLĐ lên hàng đầu. Nhận thức về tự chủ an toàn trong sản xuất của người lao động còn coi nhẹ, chủ quan, lơ là dẫn đến làm bừa, làm ẩu, bớt xén, vi phạm quy trình, quy định...

5.2. Nghiệp vụ và trình độ quản lý của các phòng chuyên môn mặc dù đã được nâng cao và cơ bản đi vào nề nếp, tuy nhiên vẫn hay để xảy ra các tồn tại cơ bản trong tất cả các lĩnh vực (Kỹ thuật, nghiệp vụ, đầu tư, an toàn...) được thể hiện rõ nét qua các đoàn kiểm tra cấp trên và đoàn kiểm toán nhà nước trong năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu do việc học hỏi bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, tìm hiểu các quy định hiện hành, hướng dẫn cấp dưới thực hiện nhiệm vụ của một số đồng chí lãnh đạo phòng chưa hiệu quả, ý thức đối với công việc chưa cao, thiếu tính chủ động... được thể hiện ở các lỗi lặp lại qua các lần kiểm tra định kỳ.

5.3. Việc thực hiện văn hóa doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến dần đi vào nề nếp, tuy nhiên vẫn còn một số CB, CNV chưa thực hiện đúng, ý thức chấp hành nội quy, quy định chưa tốt.

6. Bài học kinh nghiệm:

6.1. Một là: Bám sát sự lãnh đạo của TKV đồng thời phát huy tối đa tinh thần dân chủ từ đó phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ SXKD đề ra.

6.2. Hai là: Phát huy vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, quyết tâm lãnh đạo, quyết liệt chỉ đạo; chủ động nắm bắt tình hình từ xa, từ sớm để có các giải pháp lãnh đạo kịp thời; huy động sự vào cuộc tích cực của các tổ chức đoàn thể quần chúng để cùng thực hiện nhiệm vụ.

6.3. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong điều hành; tranh thủ thời cơ, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Ninh, các địa phương trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác phối hợp để tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

PHẦN THỨ HAI
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2023
I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

Nhận định những khó khăn: Năm 2023 là năm thứ 3, là năm bản lề trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025, bên cạnh những thành tích đã đạt được trong năm 2022 là động lực thúc đẩy sự phát triển cho năm 2023 cũng như những năm tiếp theo, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cùng các dịch bệnh phức tạp khác; tình hình diễn biến của thế giới tiếp tục có nhiều biến động, phức tạp, khó lường ảnh hưởng nhiều đến giá cả, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, điều kiện kỹ thuật mở tiếp tục có nhiều thay đổi, nhiều rủi ro khi khai thác tập trung ở mức - 250, điều kiện vỉa thay đổi nhiều so với tài liệu thăm dò, quy mô và diện khai thác nhỏ hẹp dẫn đến khó khăn trong huy động điện; thiết bị công nghệ vận tải, cơ sở hạ tầng không đồng bộ, nhiều loại hình vận tải, dây chuyền vận tải dài, nhiều khu vực đã xuống cấp, công tác quản lý khí mỏ nhiều phức tạp; công tác tuyển dụng, giữ chân người lao động còn gặp nhiều khó khăn.

Thuận lợi: Trong những năm qua Công ty luôn có dự đoán chính xác các khó khăn và có các giải pháp đề sản xuất luôn không bị ách tắc đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Bước sang năm 2023 tập thể CB CNV công ty với truyền thống tự chủ, phát huy nội lực sáng tạo với truyền thống **“Kỷ luật và đồng tâm”** Bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Tập đoàn với mục tiêu tổng quát toàn TKV là **“An toàn- Phát triển- Hiệu quả”**. Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

A. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2023.

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2023 (Số: 79/TKV-KH, ngày 10/01/2023)	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.550.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.550.000	
II	Mét lò đào	<i>M</i>	19.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	15.700	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	3.300	
3	Mét lò chống vỉ neo	"	4.000	
	<i>Hệ số mét lò</i>	M/1000T	12,26	
III	Lò xén	<i>M</i>	3.600	

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2023 (Số: 79/TKV-KH, ngày 10/01/2023)	Ghi chú
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.550.000	
1	Than nguyên khai	"	1.540.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	10.000	
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.614.022	
D	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	64.437	
E	Thu nhập bình quân	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	17,724	
F	Tồn kho (dự kiến)	<i>Tấn</i>	10.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	<i>%</i>	6-:-8	

B. Mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2023.

1. Mục tiêu:

Công tác an toàn, môi trường làm việc được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2022. Không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và chết người.

Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2023 đã ký với Tập đoàn.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân > 17,7 Tr.đồng/người-tháng; thu nhập thợ lò > 21,1 Tr.đồng/người-tháng.

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển.

Mục tiêu chung là: **“AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”**.

2. Các giải pháp chính trong năm 2023:

2.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị:

Tập trung đẩy nhanh công tác chuẩn bị cho dự án xuống sâu: Dự kiến đầu năm 2023 sau khi TKV thông qua phương án kỹ thuật (trong đó có đào ngầm -97,5/-400) Công ty tập trung triển khai các thủ tục tiếp theo và thực hiện đào ngầm -97,5/-400 trong năm 2023.

Song song với các việc nêu trên Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực, phối hợp cùng với nhà thầu (Công ty Xây lắp mỏ) bố trí tối đa gương đẩy mạnh tiến độ thi công hệ thống các đường lò XV TT, sân ga, trạm điện, hầm bơm... mức -400 để khai thông chuẩn bị đảm bảo diện gôi cho Công ty các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250, dự kiến hoàn thành toàn bộ số mét lò còn lại trong năm 2025.

2.2. Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:

Đẩy nhanh việc khai thông khu vực vỉa L7.VM để duy trì diện lò chợ cơ giới hoá đồng bộ.

Lập lịch đường găng thi công mở diện khu vực vỉa L7.VM; M6 VM; M6 CT; N5 CT để chuẩn bị diện kịp thời cho các phân xưởng trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Đánh giá lại năng lực vận tải của dây truyền lên than, đất đá các mức (trong đó, xem xét có phương án vận tải đất đá qua giếng đứng chính). Tiếp tục rà soát, qui hoạch,

cải tạo, sửa chữa tuyến đường vận chuyển tàu điện, goòng 3T nâng cao năng lực vận tải, trong đó tập trung tuyến đường vận chuyển chính mức -250.VM-TT, mức -250 CT-TT.

Tiếp tục áp dụng tối đa công tác cơ giới hóa trong vận chuyển vật liệu, đi lại, khai thác và đào lò. Triển khai các giải pháp đưa máy đào lò EBH-45, máy khoan Tamrok, máy xúc lật hông... vào phục vụ thi công đào lò một cách có hiệu quả; nâng cao năng suất mét lò neo, tiếp tục áp dụng lò chợ CGH, lò chợ giá khung, giá ZH, ZRY.... đầu tư mới 01 lò chợ giá khung để thay thế dần cho công nghệ chống giữ lò chợ giá XDY đã cũ và lạc hậu.

2.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực, công tác tái cơ cấu theo mô hình mẫu TKV:

Năm 2023 Công ty có kế hoạch tuyển dụng lao động tổng số 317 người (bao gồm cả tái tuyển); phối hợp với trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh 250 người, tiếp tục triển khai việc đào tạo bồi dưỡng học sinh thực tập và công nhân mới theo Chương trình khung ban hành kèm theo Quyết định số 2858/QĐ-TMD ngày 11/11/2020 để nâng cao trình độ tay nghề cho học sinh thực tập và công nhân mới đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty đồng thời làm tốt công tác giáo dục định hướng cho học sinh thực tập, công nhân mới để người lao động nắm bắt về Công ty xác định gắn bó lâu dài với Công ty, tiếp tục thực hiện các giải pháp về cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống cho người lao động (bố trí nhà ở cho học sinh thực tập, cho công nhân có thành tích đi nghỉ cuối tuần...) đặc biệt tăng thu nhập nhằm giữ chân và thu hút lao động về Công ty.

Tiếp tục các giải pháp căn cơ, sử dụng bố trí lao động phù hợp cùng với các giải pháp tăng năng suất lao động để tái cơ cấu lại lực lượng lao động, tinh giản tối đa lao động quản lý gián tiếp lao động phục vụ phụ trợ đảm bảo tỷ lệ theo đúng mô hình mẫu Tập đoàn, tái cơ cấu lại lực lượng lao động và đào tạo lại nghề Công ty đang cần cho lực lượng lao động dồi dào để giảm sức ép tuyển mới lao động.

3. Giải pháp trong từng lĩnh vực:

3.1. Công tác phòng chống dịch Covid-19, AT-BHLĐ, Phòng CMB.

Giữ vững thành quả phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược thích ứng, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các loại dịch bệnh khác theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, từ xa, từ sớm, triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác theo chỉ đạo của cấp trên. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động trong toàn Công ty thực hiện nghiêm các biện pháp và yêu cầu trong phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới, nhất là thực hiện tốt thông điệp 2K của Bộ Y tế, tiêm vaccine đầy đủ, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các loại dịch bệnh mới, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến dây chuyền sản xuất do dịch bệnh.

Với phương châm “An toàn để sản xuất - Sản xuất phải An toàn” kiên quyết không để xảy ra sự cố mang tính chất thảm họa (ngập mỏ, bụi nước, cháy nổ khí, đứt cáp tời trục); không để xảy ra TNLĐ chết người và sự cố nghiêm trọng; giảm thiểu các vụ sự cố khác; TNLĐ (nặng, nhẹ) giảm ít nhất 15% so với năm 2022; không để xảy ra các vụ việc liên quan đến cháy nổ trong Công ty. Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2022 - có thể sẽ là những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp cùng với các đơn

vị trên địa bàn (Công ty CP than Cọc Sáu, Công ty CP than Cao Sơn, Công ty than Hạ long, Công ty 790 - CN Tổng Công ty Đông Bắc) kiểm tra rà soát diện tích chông lán khai thác lộ thiên và hầm lò; san lấp khu vực địa hình có nguy cơ thấm thấu nước, gây bực nước xuống hầm lò, các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để loại bỏ nguy cơ gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của Công ty ở cuối nguồn.

3.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:

Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực, lịch trình, tiến độ thực hiện. Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi và thống nhất với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động sắp xếp các công việc để lập các giải pháp phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả, bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Hệ thống điều hành cần phải củng cố lại từ khâu quan hệ, chấp mối, các đơn vị để giải quyết công việc thông suốt, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt là phối hợp với các đơn vị/phòng để nắm bắt hiện trường sản xuất từng ca. Không ngừng nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu sản xuất của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch ngày, tuần, tháng và các tồn tại kiểm soát tốt ca lệnh yêu cầu khắc phục dứt điểm các tồn tại ngay trên đầu ca lệnh sản xuất, kiểm tra rà soát kỹ đầu mục việc từ đó phát hiện các công việc không có trong kế hoạch, không đủ thủ tục pháp lý.

Bám sát kế hoạch để ĐHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 26% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phấn đấu sản xuất không thấp hơn 24% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.
- Mét lò neo: Phấn đấu đạt 23,68% Σ tổng mét lò đào (TKV giao là 21,1%).

Rà soát, tổ chức bố trí lại biểu đồ tổ chức chu kỳ cho công tác khai thác, đào lò, giảm thiểu các dây truyền phục vụ phụ trợ, tập trung đủ nhân lực cho khâu sản xuất chính tăng công suất lò chợ, đào lò (các lò chợ, gương lò đào được rà soát bố trí đủ để đạt năng lực kỹ thuật) tăng năng suất lao động.

Lập thiết kế đưa lò chợ giá khung xích số 3 vào tham gia sản lượng ngay trong quý 4 năm 2023 và giảm số lò chợ chống giữ XDY xuống còn 01 lò chợ góp phần tăng sản lượng trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Duy trì khai thác than công nghệ chống giữ lò chợ bằng giàn chống mềm ZRY khai thác các vỉa dốc đứng cho khu vực vỉa Ha10a.CĐ và tận thu tối đa tài nguyên các khu vực khác có độ dốc >45°.

Quy hoạch lại các diện đào chống lò cho các phân xưởng đảm bảo đủ được số gương thi công từ 4-:5 gương (có gương dự phòng).

Lập giải pháp cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mỏ (đặc biệt là tuyến rãnh thoát nước mức -250.TT- ĐBMD) điều tiết, thông thoát nước tốt, đảm bảo không để nước ứ đọng ngập hồng tuyến đường sắt vận chuyển và thiết bị vận tải, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của mùa mưa bão đối với khu vực khai thác hầm lò. Lập phương án chống ngập cục bộ mỏ trong các trường hợp lưu lượng nước chảy vào mỏ tăng đột biến vào ngày mưa đặc biệt mức -400.

Đánh giá lại năng lực vận tải của dây chuyền lên than, đất đá các mức (trong đó, xem xét có phương án vận tải đất đá qua giếng đứng chính). Lên khối lượng và lập lịch đường găng để cải tạo, sửa chữa hệ thống đường sắt, rãnh nước nâng cao năng lực vận tải, thoát nước đặc biệt tuyến vận tải mức -250 VM-TT, -250 TT-CT. Bố trí thêm các ga trung gian để làm khu vực luân chuyển, trao đổi goòng. Rà soát sơ đồ Công nghệ - Vận tải than, đất đá các gương lò để lắp đặt băng tải thay thế dây truyền máy cào, lắp đặt liên động tối đa cho các dây truyền vận tải than, giảm nhân lực dây truyền phụ trợ.

Trong công tác thông gió khẩn trương thi công đào chống bụi thượng XVTG - 97.5/+60 CT và Quy hoạch MB cửa lò +60 CT để triển khai khối lượng công việc lắp đặt trạm quạt hút trong Quý II năm 2023 nhằm cải tạo, tăng cường mạng gió khu vực hầm lò; kèm theo đó tiến hành rà soát và kiện toàn lại mạng gió mỏ, nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty năm 2023 và các năm tiếp theo.

Nâng cao chất lượng, độ tin cậy của các tài liệu phục vụ công tác thiết kế, đặc biệt là việc khảo sát, đánh giá tổng hợp tài liệu khi có sự thay đổi, một số công trình khi điều kiện địa chất thay đổi, cần thiết cũng phải tạm dừng sản xuất để thăm dò, khảo sát đánh giá lập phương án tối ưu mới tiếp tục thi công tránh gây lãng phí khi phải khắc phục sửa chữa hoặc loại bỏ công trình thi công.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng than từ khâu kỹ thuật trên cơ sở diện sản xuất được xây dựng từ kế hoạch đầu năm để điều hành các diện sản xuất đảm bảo thực hiện được chỉ tiêu chất lượng của TKV giao. Thường xuyên bám sát diễn biến tiêu thụ than của thị trường trong và ngoài nước, của TKV để có các phương án, giải pháp tiêu thụ phù hợp trong từng thời điểm trên mục tiêu than sản xuất ra được tiêu thụ tối đa; tồn kho cuối kỳ không vượt quá số tồn đầu kỳ.

3.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

Công tác đầu tư:

- Tổng giá trị KHĐT năm 2023 là 116.545 Tr.đ, trong đó chi phí xây dựng 4.164 Tr.đ; Chi phí thiết bị 109.002 Tr.đ; Chi phí tư vấn & khác 3.379 Tr.đ; Kế hoạch ĐTXD năm 2023 được Công ty xây dựng kế hoạch chính thức và dự phòng như sau:

+ Kế hoạch chính thức 72.590 Tr. đồng.

+ Kế hoạch dự phòng: 42.813 Tr. đồng.

- Các công việc cụ thể bao gồm:

+ Hoàn thành các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2022 sang gồm: (1)/Tiếp nhận và đưa vào sử dụng thiết bị của các gói thầu: Mua goòng + Máng cào + Băng tải thuộc dự án Đầu tư PVSX 2021; Thiết bị vận tải và thiết bị an toàn thuộc dự án Đầu tư PVSX 2022; (2)/Kiểm toán và quyết toán Đầu tư PVSX 2021 và Đầu tư PVSX 2022.

+ Công tác chuẩn bị đầu tư cho tổng số 04 dự án nhóm C bao gồm: Dự án đầu tư thiết bị nâng cao năng lực thông gió mỏ; Dự án đầu tư PVSX năm 2023; Dự án đầu tư xây dựng nhà tắm giặt sấy và công trình phụ trợ; Dự án đầu tư xây dựng trạm 35/6kv.

Công tác Môi trường:

- Tổng giá trị kế hoạch môi trường năm 2023 được xây dựng với chi phí 54.913 Tr.đ, trong đó:

+ Chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên là: 7.504 Tr.đ.

+ Chi phí xử lý nước thải mỏ là: 34.844 Tr.đ.

+ Chi phí các công trình bảo vệ môi trường trong giá thành là: 12.565 Tr.đ.

Công tác quản lý đất đai:

- Hoàn thành thủ tục trả đất, thuê đất khu khai trường khai thác lộ thiên Cánh Đông, đẩy nhanh tiến độ đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường.

- Triển khai thủ tục thuê đất bổ sung Dự án Nhà ở công nhân, Khu vực Quy hoạch Mặt bằng khu Trung Tâm Mông Dương, Quy hoạch Mặt bằng khu Đông Bắc Mông Dương sau khi hoàn thành thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của dự án.

- Thuê đất 3,71ha (Theo GPKT số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013): Ngày 12/10/2022 Công ty có văn bản báo cáo UBND thành phố Cẩm Phả số 2905/BC-TĐ về việc không thực hiện GPMB hộ bà Lân nằm trong ranh giới quy hoạch của Công ty; đề nghị xin thuê phần diện tích đã GPMB (3,71ha).

- Hoàn thiện thủ tục hợp đồng điều chỉnh diện tích theo ý kiến của Sở TNMT tại Quyết định số 131/QĐ ngày 15/01/2013 (Đã thống nhất với UBND Thành phố Cẩm Phả).

Công tác bồi thường - GPMB: Bồi thường di dời 14 hộ còn lại tổ 01 khu 13, phường Mông Dương theo phương án đã được UBND Thành phố chỉ đạo.

3.4. Công tác Nghiệp vụ:

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV và quy định của nhà nước, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các công trình cần tiến độ. Phân tích năng suất lao động cho từng công việc cụ thể, sát thực tế, kịp thời để làm căn cứ điều chỉnh định mức, đơn giá tiền lương cho từng công đoạn, từng khâu công việc, từng khu vực sản xuất cụ thể, đúng thực tế.

Triển khai tốt công tác quản lý các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, quản trị tốt các yếu tố, chỉ tiêu gây bội chi của các năm trước để giảm giá thành, làm tốt công tác chất lượng để nâng doanh thu, lợi nhuận để từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác quản trị chi phí nội bộ: Định kỳ hàng quý phòng KH chủ trì phối hợp cùng các phòng KCM, CV, Vật tư, TCNS, KT phân tích đánh giá sau quyết toán khoán; tiến hành khoán kỹ, đúng thực tế.

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để giao cho các tập thể, cá nhân là TP, PGĐ quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác. Phân tích các hoạt động kinh tế hàng tháng, quý tìm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục, triển khai các giải pháp quản trị đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất.

Trong các giải pháp giảm chi phí thì giải pháp về công nghệ kỹ thuật là chủ yếu, ngoài ra tiếp tục tăng cường quản lý các mặt công tác khác.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả: Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Rà soát cân đối nhu cầu sử dụng, khả năng tự gia công chế tạo và lượng tồn kho cần thiết để lập nhu cầu mua sắm sát với thực tế sử dụng, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý. Thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo giá cả cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng. Rà soát xây dựng bổ sung quy chế Vật tư phù hợp với quy chế mua sắm vật tư của TKV.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ, tổng hợp lập quyết toán tài chính làm cơ sở đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan (Vật tư, KH, KCM, CV, KCS ...); tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ.

Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

3.5. Công tác Bảo vệ, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 16-NQ/TU và Kết luận số 759-KL/TU của Tỉnh uỷ. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phương án bảo vệ 1539 để duy trì công tác đảm bảo, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm tài nguyên, tài sản, ranh giới khai trường mỏ; đặc biệt chủ động phát hiện phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ về công tác tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh trong ranh giới khai trường mỏ theo chức năng, thẩm quyền.

Công tác quân sự: Triển khai đầy đủ các chương trình kế hoạch và chỉ lệnh của cấp trên trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về công tác Đảng, công tác chính trị và huấn luyện cho lực lượng tự vệ, chủ động quản lý động viên công nhân lên đường nhập ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn công ty quản lý.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.

3.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Tiếp tục cải tạo môi trường cảnh quan lao động toàn công ty.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc thực hiện nghiêm túc Quy chế lao động, Quy chế Dân chủ; tác phong nề lối làm việc; hành vi ứng xử trên cơ sở tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành mục tiêu chung. Đồng thời cần nâng cao trách nhiệm vai trò của khâu tự kiểm tra trong công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực như Hợp đồng, thanh tra - kiểm toán; quản lý Vật tư; Đất đai; tài sản; Tiền lương, Môi trường..v..v.

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Có chương trình, hành động cụ thể ủng hộ, hỗ trợ trường học, bệnh viện, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn....

Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ + quỹ hoạt động xã hội+ quỹ hoạt động VHHT bằng giá trị 900.000đ/người-năm (Thu thành 3 lần/ năm).

Để đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; công ty thống nhất các nội dung như sau:

Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm “**An toàn - Phát triển – Hiệu quả**”.

Trên đây là báo cáo về thực hiện SXKD năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp điều hành KH SXKD năm 2023 của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KH, TCNS, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Hiệp



Số: /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO **Hoạt động của HĐQT năm 2022**

Thực hiện theo Kế hoạch SXKD và kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Với mục tiêu “An toàn, ổn định, hiệu quả” vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội cổ đông thường niên lần này, Hội đồng Quản trị trình bày lại tình hình hoạt động năm 2022 và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu của Công ty năm 2023, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Trong năm 2022 và nhiệm kỳ III năm (2018-2023), Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên trung bình mỗi tháng 4 lần, giải quyết các việc liên quan đến công tác chỉ đạo quản lý điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

1. Về nhân sự và số phiên họp HĐQT.

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Độc lập/Không điều hành	Ghi chú
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	Không ĐH	
2	Nguyễn Quế Thanh	Ủy viên	Điều hành	Từ nhiệm 03/4/2022
3	Hoàng Trọng Hiệp	Ủy viên	Điều hành	Bổ nhiệm từ 24/04/2018
4	Vũ Tiến Quang	Ủy viên	Điều hành	Bổ nhiệm từ 24/04/2018
5	Ngô Xuân Thủy	Ủy viên	Không ĐH	Bổ nhiệm từ 03/04/2022
6	Vadym D’omin	Ủy viên	Không ĐH	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị; 03 (Ba) thành viên không điều hành và 02 (hai) thành viên điều hành.

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị có 01 sự thay đổi thay đổi về nhân sự: Ông Nguyễn Quế Thanh thành viên HĐQT thôi là người đại diện của TKV và từ nhiệm thành viên HĐQT do chuyển công tác về cơ quan quản lý của Tập đoàn TKV. HĐQT đã bổ nhiệm Ông Ngô Xuân Thủy Phó bí thư Đảng ủy Công ty làm thành viên HĐQT từ 03/4/2022 và được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2022.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông: Trần Thế Thành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT của năm đơn vị: CT HĐQT Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin; CT HĐQT - Công ty cổ phần than Hà Tu- Viancomin; CT HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin; Chủ tịch công ty Công ty cổ phần Vật tư – TKV và CT HĐQT Công ty CP than Cọc Sáu -Vinacomin.

Về nội dung họp HĐQT:

Hội đồng Quản trị được Đại hội giao quản lý toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 59 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 59 Nghị quyết liên quan đến các công việc chủ yếu trong các lĩnh vực quản lý, điều hành sau: Giám sát, quản lý điều hành SXKD...; Đầu tư – Xây dựng; Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ; Lao động tiền lương, chế độ chính sách...; Quản lý tài chính; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ; Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông...

Chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT được Công ty nêu tại Báo cáo quản trị Công ty hàng năm và được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

a. Nhiệm vụ SXKD:

Trong năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước đang được kiểm soát. Theo chủ trương mới của Chính phủ về việc thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch bệnh Covid-19, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp đã phục hồi và có bước phát triển mới.

Đôi với Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam trong bối cảnh có rất nhiều yếu tố bất lợi về địa chính trị, biến động thị trường và dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD, tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn trong việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch, song song với tích cực thúc đẩy sản xuất tiêu thụ do vậy mọi mặt hoạt động của TKV vẫn duy trì ổn định, hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2022: (1) Than nguyên khai sản xuất 39,6 triệu tấn, bằng 101,4% kế hoạch năm và vượt 101,5% so với cùng kỳ năm 2021; (2) Tiêu thụ than 46,5 triệu tấn, đạt 108% kế hoạch và vượt 103% so với cùng kỳ. (3) Bốc xúc đất đá đạt 157,6 triệu m³, bằng 94,3% kế hoạch và bằng 94,8% so với cùng kỳ. (4) Tổng số mét lò đào 259.970 m bằng 101% kế hoạch năm và vượt 102% so với cùng kỳ. (5) Doanh thu đạt 165,8 ngàn tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch năm, tăng 119,5% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó doanh thu than đạt 101,6 ngàn tỷ đồng, đạt 135,7% kế hoạch năm, bằng

125,4% so với cùng kỳ. (6) Lợi nhuận toàn Tập đoàn đạt 4,5 ngàn tỷ đồng đạt 128% so với kế hoạch năm và tăng 128% so với cùng kỳ 2021.

Đối với Công ty, thực hiện theo các chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên về các giải pháp SXKD trong điều kiện dịch bệnh dần được kiểm soát và ổn định tổ chức sau khi thay đổi lãnh đạo điều hành. Công ty tiếp tục tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng than. Đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM công ty đã cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2022, đời sống và thu nhập của CB CNV ở mức cao trong Tập đoàn cụ thể:

(i) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2022

i-1. Than SX: Thực hiện 1.555.400T/KH: 1.551.300T đạt 100,3%KH năm, (bằng 97,2% so với cùng kỳ năm 2021); Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.529.100T/KH: 1.525.000T đạt 100,3%KH năm (bằng 98,9% so với cùng kỳ năm 2021).

- Than SX LT thuê thầu thực hiện 26.300T/KH: 26.300T đạt 100% KHĐC năm (bằng 47,8% so với cùng kỳ năm 2021).

i-2. Đào lò CBSX: Thực hiện 19.840 m/KH: 19.200m đạt 103,3% KH năm (bằng 96,7 % so với cùng kỳ năm 2021); trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 18.040 m/KH: 17.200m đạt 104,9% KH năm (bằng 98,1% so với cùng kỳ năm 2021).

- Thuê ngoài thực hiện: 1.800m/KH: 2.000m đạt 90% KH năm (bằng 84,6% so với cùng kỳ năm 2021).

- Mét lò neo thực hiện: 3.000m/KH: 5.000m đạt 60% KH năm (bằng 84,4% so với cùng kỳ năm 2021).

i-3. Đất bóc: Thực hiện 176.000m³/KH: 176.000m³ đạt 100% KH năm, (bằng 52,2% so với cùng kỳ năm 2021)

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.582.000T/KH: 1.522.500T đạt 103,9% KH năm (bằng 99,8% cùng kỳ năm 2021); Trong đó:

- Than NK giao NMT thực hiện 1.508.000T/KH: 1.485.000T đạt 101,5% KH năm (bằng 109,2% so với cùng kỳ năm 2021).

- Than sạch giao KV thực hiện 74.000/KH: 37.500T đạt 197,3% KH năm (bằng 36,1% so với cùng kỳ năm 2021).

i-5. Tồn kho: 17.500 tấn bằng 41% so cùng kỳ năm 2021.

i-6. Doanh thu: Trong năm 2022 sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.359.380 Tấn/KH: 1.299.750 tấn bằng 104,6% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.787,8 tỷ đồng/KH: 2.276,9 tỷ đạt 122,4% KH bằng 121,2% so với cùng kỳ năm 2021.

i-7. Nộp ngân sách nhà nước: Công ty đã nộp NSNN là 659,8 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 151,5 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền thuế TNDN tăng 85,3 tỷ; tiền thuế tài nguyên tăng 48,9 tỷ; tiền thuế giá trị gia tăng tăng 5 tỷ ; tiền cấp quyền khai thác tăng 9,4 tỷ

i-8. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: thực hiện 3,59 lần/KH: 4,68 lần giảm so với kế hoạch là 1,09 lần, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 28,51% cao hơn so với đầu năm là 15,88% và tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) là 6,21% cao hơn so đầu năm 3,41%

i-9. Lợi nhuận: 115,4 tỷ đồng đạt 196,64% KH năm tăng 333,6% so với cùng kỳ năm 2021.

i-10. Tổng tài sản năm 2021 là 1.445 tỷ đồng, cao hơn 21,1% so với đầu kỳ chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn. Sau khi trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là 115,4 tỷ đồng, điều này cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-11. Giá thành thực hiện: 1.971.084 đ-tấn/KH: 1.728.602 đ-tấn bằng 114% KH.

i-12. Lao động và thu nhập Lao động danh sách 31/12/2021 là 3.337 người; tăng 18 người so với lao động đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 320 người/KH năm: 343 người đạt 89,2% KH và bằng 115,9% so với cùng kỳ năm 2021). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 23 người, số công nhân thực hiện NVQS: 05 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 256 người; TNLĐ, ốm mất: 04 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 17,644 triệu đồng/người/tháng bằng 109,2% KH: 16,157 triệu đồng/người/tháng (Tăng 105,1% so với cùng kỳ năm 2021);

b. Về công tác giám sát:

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty, bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng... thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

* **Tóm lại:** Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng

lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2022

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

A. Mục tiêu:

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lâu dài.

B. Nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xuống sâu khai thác hầm lò mỏ than Mông Dương để duy trì SX cho các năm tiếp theo.

2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong các công đoạn, dây chuyền và tổ chức sản xuất. Triển khai công tác xã hội hóa ở một số khâu dây chuyền sản xuất.

3. Triển khai thực hiện cơ chế tuyển dụng, thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài bền vững của Công ty.

4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa lò chợ, tự động hóa vào sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, quản trị chi phí...

5. Giữ giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn bảo hộ lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để người lao động, cổ đông của Công ty nói riêng và các cấp chính quyền, Tập đoàn nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ.

7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác môi trường. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với truyền thống kỷ luật đồng tâm, vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, bình đẳng giới, bảo tồn văn

hóa bản địa, giữ vững an ninh quốc phòng, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn Phường
Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn,
Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày
càng vững mạnh.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy)
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy)
- GD, Các PGD, KTT (ecopy)
- Cổ đông của Công ty
- P.CV (đăng trên Website)
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Số: /BC-TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm phả, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi : Các cổ đông Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo số 71/2023/BCKT-PKF.VPC ngày 20/3/2022.

Theo đó báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

A. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	MÃ	THUYẾT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	SỐ	MINH		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	-	758.345.609.851	315.356.117.688
(100=110+120+130+140+150)	-	-	-	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.553.316.469	4.338.527.255
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		626.494.034.186	143.911.593.916
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	63.305.419.205	34.083.119.786
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		63.992.839.991	133.022.876.731
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200	-	686.974.306.471	878.051.681.480
(200 = 210+220+240+250+260)	-	-	-	-
I - Các khoản phải thu dài hạn	210		9.042.291.939	8.246.144.271

II - Tài sản cố định	220		512.130.327.125	547.694.588.932
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	512.130.327.125	547.694.588.932
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	0	0
III - Bất động sản đầu tư	230	VI.12	0	0
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.8	9.457.266.956	1.783.673.305
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
VI - Tài sản dài hạn khác	260		156.344.420.451	320.327.274.972
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.445.319.916.322	1.193.407.799.168

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI KỶ	SỐ ĐẦU NĂM
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300	-	1.130.605.280.901	929.067.765.925
I. Nợ ngắn hạn	310		867.168.474.349	614.680.283.940
II. Nợ dài hạn	330		263.436.806.552	314.387.481.985
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	-	314.714.635.421	264.340.033.243
I. Vốn chủ sở hữu	410		314.714.635.421	264.340.033.243
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25a	214.183.460.000	214.183.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a		
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	VI.25d		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	7.825.181.705	3.850.147.787
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	92.705.993.716	46.306.425.456
- LNST chưa phân phối kỳ trước	421a		3.070.091.130	12.927.000.000

- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		89.635.902.586	33.379.425.456
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.445.319.916.322	1.193.407.799.168

B.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	CHỈ TIÊU	LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM		So sánh (%)
		ĐẾN CUỐI QUÝ		
		NĂM NAY 2022	NĂM TRƯỚC 2021	
A	B	1	2	3=1/2*100
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.801.523.066.828	2.318.093.785.740	120,85
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.801.523.066.828	2.318.093.785.740	120,85
4	Giá vốn hàng bán	2.496.219.161.003	2.110.406.768.813	118,28
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	305.303.905.825	207.687.016.927	147,00
6	Doanh thu hoạt động tài chính	788.569.982	769.885.779	102,43
7	Chi phí tài chính	34.199.623.154	37.482.742.655	91,24
	Trong đó: chi phí lãi vay	34.199.623.154	37.482.742.655	91,24
8	Chi phí bán hàng	20.661.669.241	15.388.330.525	134,27
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	138.220.402.088	118.038.841.594	117,10
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	113.010.781.324	37.546.987.932	300,98
11	Thu nhập khác	2.614.807.268	1.163.572.148	224,72
12	Chi phí khác	299.062.204	20.748.422	1.441,37
13	Lợi nhuận khác	2.315.745.064	1.142.823.726	202,63
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	115.326.526.388	38.689.811.658	298,08
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	88.693.446.783	5.310.386.202	1.670,19
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(63.002.822.981)	-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	89.635.902.586	33.379.425.456	268,54
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.185	1.558	268,61

C.CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng, giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,87	0,51	170,46
	Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng, giảm
+	Hệ số thanh toán nhanh	0,80	0,46	175,16
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,78	0,78	100,48
+	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,59	3,51	102,21
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho	51,26	66,92	76,61
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,94	1,94	99,79
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,01	222,20
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,13	225,55
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,03	221,73
+	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,02	246,64

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty
- Các TV HĐQT, BKS
- Đăng trên Websie;
- Lưu: VT, Thư ký Cty

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Hiệp



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Số /TTr- TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm phả, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và đề xuất chi trả cổ tức 2023

Kính gửi : Quý cổ đông công ty

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả thực hiện SXKD năm 2022, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và chế độ tài chính kế toán hiện hành;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và đề xuất chi trả cổ tức 2023 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Nội dung	Chỉ tiêu		Ghi chú
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)	
I - Lợi nhuận trước thuế		115.326.526.388	
II - Phân phối lợi nhuận			
1-TK 3334 (Thuế TNDN 20%* TN chịu thuế + Thuế TNDN theo NĐ 68)		88.693.446.783	
- Thu nhập chịu thuế		440.899.838.767	
<i>* Trong đó:</i>			
+ Lợi nhuận trước thuế		115.326.526.388	
+ Các khoản chi phí không được loại trừ khi tính thuế TNDN		325.573.312.379	
- Thuế TNDN theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính Phủ thay thế Nghị định 20/2017/NĐ-CP về giao dịch liên kết		513.479.030	
2-Thuế TNDN hoãn lại		-63.002.822.981	
3- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (I-II.1+II.2))		89.635.902.586	
4- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước		3.070.091.130	
5- Các khoản giảm LN sau thuế		0	
6- Lợi nhuận phân phối (2+3+4-5)		29.703.170.735	
6.1 Chia cổ tức (% vốn điều lệ)	7,0%	14.992.842.200	
a. Cổ tức phải trả TKV		9.745.347.430	65,00%
b. Cổ tức phải trả cổ đông #		5.247.494.770	35,00%

Nội dung	Chỉ tiêu		Ghi chú
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)	
6.2 TK 411 Quỹ dự trữ BX vốn điều lệ (5%)	5%		
6.3 TK 415 (Quỹ DPTC 10%)	10%		
6.4-Lợi nhuận phân phối các quỹ (6-6.1-6.2-6.3)		14.710.328.535	
a. TK 414 quỹ ĐPTTr (6.4*30%)		0	
b. TK 353.4 (Q. thưởng ban ĐHSX) 5% ≤500 triệu		197.718.750	1,0 tháng lương BQ
c. TK 353 quỹ KTPL (6.4-a-b)		14.512.609.785	
<i>Trong đó,</i>			
'+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	65%	9.433.196.360	
'+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	35%	5.079.413.425	

Tổ chức chi trả cổ tức năm 2022: Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả Cổ tức bằng tiền cho các cổ đông vào cuối quý III năm 2023. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo Luật Chứng khoán và Luật Kế toán Tài chính hiện hành.

II. Đề xuất chi trả cổ tức 2023: Mức trả cổ tức dự kiến 6 - 8 % trên vốn điều lệ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Văn phòng (Đăng trên Website)
- Lưu VT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành

Số: /BC-TMD

Cám Phả, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Về việc chi trả tiền lương đối với người quản lý,
thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông.

1. Chi trả tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2022; Căn cứ kết quả thanh quyết toán chi phí năm 2022. Mức tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT công ty năm 2022 của Công ty được chi trả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	168		168	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	5,7	2.373	2.373		
	Tổng số		2.877	2.373	504	

2. Đề xuất mức tiền lương đối với người quản lý và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2023 như sau:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023; Căn cứ hướng dẫn của Nghị định 52/2016/NĐ-CP và thực hiện các văn bản hướng dẫn của TKV: Quyết định số: 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019; Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV để xây dựng mức lương đối với người quản lý quản lý; Công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023. Mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty dự kiến như sau:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6			285,6	
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>01</i>	<i>64,8</i>			<i>64,8</i>	
-	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>3,7</i>	<i>220,4</i>			<i>220,4</i>	01 TV kiêm nhiệm từ T5/2023
-	<i>Thành viên HĐQT chuyên trách</i>	<i>01</i>	<i>92,0</i>	<i>92,0</i>			Hết T4/2023
-	<i>Thành viên HĐQT độc lập</i>	<i>01</i>	<i>262,8</i>		<i>262,8</i>		<i>Dự kiến 6 tháng cuối năm</i>
2	Ban Kiểm soát	03	168,0			168,0	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	<i>01</i>	<i>57,6</i>			<i>57,6</i>	
-	<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>	<i>02</i>	<i>110,4</i>			<i>110,4</i>	
3	Ban Giám đốc	06	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)						

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm : (chia) 12 tháng;
- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành



Số:

/BC-TMD

Cẩm phả, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2023

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022, cụ thể như sau:

Hiện nay Ông Trần Thế Thành – Trưởng ban quản lý vốn của Tập đoàn TKV là người đại diện phần vốn của TKV đang tham vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, đồng thời Ông Trần Thế Thành còn giữ chức vụ tại 05 doanh nghiệp là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư – TKV; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin; (iv) Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin. (v) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần than Cọc Sáu – Vinacomin;

Bà Nguyễn Thị Tâm – Phó ban Kiểm soát của Tập đoàn TKV và giữ Chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty, đồng thời Bà Nguyễn Thị Tâm còn giữ Chức vụ tại 02 doanh nghiệp là: (i) Trưởng Kiểm soát Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin; (ii) Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí Mỏ và Đóng tàu -TKV

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 07 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

ngày 24/4/2021, Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Địa chỉ, MST
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% Vốn điều lệ); các Công ty trực thuộc Tập đoàn gồm: Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vincomin, Công ty TNHH 1 thành viên Môi Trường – TKV và một số Công ty cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối.	226 Lê Duẩn, Hà Nội MST: 5700100256
2	Công ty cổ phần Than Hà Tu -Vincomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	P.Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh MST: 5700101232
3	Công ty cổ phần Vật tư -TKV (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700100707
4	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội; MST: 0102005779
5	Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là thành viên HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700101002
6	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700101002
7	Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin. (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TB Kiểm soát Công ty).	Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai; MST: 5300252991
8	Công ty cổ phần cơ khí Mỏ và đóng tàu -TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TV Kiểm soát Công ty)	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh; MST: 5700479764

HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính

ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS.
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày tháng năm 2023

Số: /BC-TMD

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát năm 2022, cụ thể như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 24/4/2020 bao gồm các thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- 1.2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- 1.3. Bà Dương Hải Yên - Thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty:

Năm 2022 Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Quá trình thực hiện từng thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2022, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện 59 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 59 Nghị quyết chỉ đạo, điều hành trong các lĩnh vực quản lý của Công ty như sau: ⁽ⁱ⁾ Giám sát, quản lý điều hành SXKD; ⁽ⁱⁱ⁾ Công tác phê duyệt quyết định và quản lý ĐTXD; ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Công tác tổ chức sản xuất; ^(iv) Tổ chức cán bộ, quản lý lao động tiền lương và thực hiện chính sách với người lao động; ^(v) Công tác Quản lý tài chính, quản trị Công ty; ^(vi) Thực hiện ban hành các quy chế quản lý nội bộ; ^(vii) Tổ chức và giám sát thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và quyền lợi ích của các cổ đông;

Nghị quyết của HĐQT Công ty được ban hành trên cơ sở các nội dung đã được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD tuân thủ các quy định và triển khai kịp thời các văn bản, quy định của TKV trong quá trình thực hiện điều hành SXKD của Công ty.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2022 Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao.

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ban giám đốc đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và các Quyết định của HĐQT.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 và cuộc xung đột ở Nga - Ucraina làm ảnh hưởng đến giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao... Tuy nhiên, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã tạo được sự đoàn kết trong nội bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ Tập đoàn giao, Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện có hiệu quả để hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHCĐ đã ban hành. Cụ thể:

- Xây dựng, ban hành các quy định, nội quy của Công ty phù hợp với tình hình thực tế SXKD làm tiền đề cho các mặt quản lý và tổ chức thực hiện của Công ty.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng, phân xưởng., thực hiện quyết toán khoán hàng tháng theo đúng Quy chế khoán của Công ty.

- Hệ thống điều hành chỉ huy sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng.

- Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, các quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Trong năm Công ty tiếp tục đầu tư mới 01 lò chợ giá khung xích nâng tổng số lò chợ giá khung xích của công ty lên 2 lò chợ. Việc thành công của công tác cơ giới hóa trong khai thác than lò chợ của Công ty khẳng định thêm chủ trương đúng đắn của Tập đoàn và Công ty, sang năm 2023 Công ty tiếp tục triển khai đầu tư thêm 1 lò chợ giá khung xích để thay thế dần công nghệ chống giữ bằng giá XDY đã cũ và lạc hậu.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo trong các mặt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật công nghệ, quản lý khối lượng mỏ, thuê ngoài, quản lý ranh giới mỏ, AT, ANTT và môi trường,... theo quy định.

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc,... được thực hiện theo Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn, Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2022, Công ty gặp nhiều khó khăn do dịch covid, giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, đối diện với khó khăn trong việc tập trung nguồn nhân lực phối hợp với các Nhà thầu thực hiện các công việc chuẩn bị đảm bảo diện gói đầu cho các năm tiếp theo khi dần kết thúc khai thác ở mức -250, các khó khăn về thực hiện đề án khoan thăm dò khu vực Bắc Cọc 6, về công tác chuẩn bị đầu tư dự án xuống sâu giai đoạn II -250 ÷ -550; khó khăn về quản lý đất đai, công tác môi trường, tài nguyên ranh giới mỏ...Tuy nhiên, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai phương án SXKD có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể:

*Về chỉ tiêu hiện vật: Tổng than SX: 1.555.400 tấn đạt 100,3% KH; Đào lò: 19.840 m đạt 103,3% KH; Đất đá bóc xóc: 176 nghìn m³, đạt 100% KH; Than tiêu thụ: 1.582 nghìn tấn đạt 103,9% KH. Doanh thu: 2.787,8 tỷ đồng đạt 122,4 % KH; Kết quả SXKD: Lợi nhuận 115,4 tỷ đồng / 58,695 tỷ đồng KH, đạt 196,64 % KH; Tiền lương bình quân: 17,644 tr. đ/ ng/ th, đạt 109,2% KH (KH 16,157 tr.đ/người/tháng).

*Về công tác quản lý, quản trị: Từng bước nâng cao chất lượng quản lý; sửa đổi, bổ sung và thay thế các quy định để triển khai thực hiện; tăng cường các biện pháp

quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; xây dựng các quy định nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đã đi vào ổn định, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Để thực hiện lãnh đạo quản lý, điều hành năm 2022 được tốt hơn, hiệu quả hơn. Ban Kiểm soát Công ty đề nghị:

- HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để đảm bảo phù hợp với các văn bản mới của Tập đoàn và Nhà nước. Đặc biệt quan tâm đến công tác tuyển sinh, đào tạo và thực hiện chế độ đối với thợ lò và NLĐ theo các văn bản hướng dẫn của TKV.

- Tập trung đẩy nhanh các tiến độ các hạng mục chuẩn bị đầu tư của dự án xuống sâu mức -250 ÷ -550 (giai đoạn II) – Mỏ than Mông Dương. Chỉ đạo và triển khai công tác quản lý ĐTXD tuân thủ các quy định của nhà nước, của TKV và các quy định của Công ty.

- Tiếp tục quản trị và thực hiện tốt các chỉ tiêu KTCN, nâng cao chất lượng than sản xuất, than tiêu thụ. Chủ động trong việc lập KHKTCN nhằm hạn chế thấp nhất sai lệch các chỉ tiêu KTCN ảnh hưởng đến cân đối tài chính và kết quả HĐKD của Công ty.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, tài sản, ranh giới mỏ, ANTT trong ranh giới quản lý. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác môi trường, đồng thời bổ sung các giải pháp cải tạo cảnh quan môi trường, quản lý, xử lý chất thải nguy hại, nước thải theo quy định. Công ty cũng cần tăng cường công tác AT-VSLĐ, PCCN hơn nữa trong sản xuất, phòng ngừa và thủ tiêu những nguy cơ gây mất an toàn, cháy nổ, TNLĐ trong quá trình sản xuất.

- Tiếp tục triển khai công tác sắp xếp các đơn vị, lao động phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty và theo yêu cầu của TKV. Công tác tiền lương, thưởng, kỷ luật lao động tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.

- Công ty cần tiếp tục nâng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi; bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.

- Tiếp tục tăng cường các mặt công tác quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Quản lý vật tư, quản lý khoán và quản trị chi phí nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản thiết bị... Hoàn thiện hệ thống quản trị kinh doanh của Công ty, quy trình luân chuyển chứng từ đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ và đúng các quy định.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban giám đốc điều hành. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm soát, kiểm tra nội bộ.

- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán và Ban kiểm soát đã nêu tại các báo cáo năm 2022.

***Tóm lại:** Trong năm 2022, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2022 Công ty đã đạt lợi nhuận, trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua năm 2022.

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của ban kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát luôn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại của các nhân viên liên quan và các cổ đông.

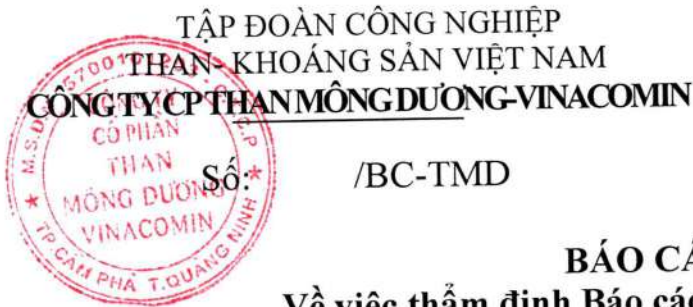
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CD, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Số:

/BC-TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

2. Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty đã tuân thủ nguyên tắc hạch toán kế toán, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2022 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo các quy định và hướng dẫn của Tập đoàn.

3. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tài chính cơ bản như sau:

3.1. Về cơ cấu tài chính

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2022 là 0,87 lần, năm 2021 là 0,78 lần, Tăng 0,09 lần so với năm 2021

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2022 là 3,59 lần, năm 2021 là 3,55 lần, tăng 0,04 lần so với năm 2021 và giảm 1,09 lần so với thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2022 của TKV (4,68 lần).

3.2. Về khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán tổng quát năm 2022 là 1,28 lần, năm 2021 là 1,28 lần, không tăng so với năm 2021.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2022 là 0,87 lần, năm 2021 là 0,51 lần, tăng 0,36 lần so với năm 2021; thực hiện tốt hơn theo thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2022 của TKV.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2022 là 0,043 lần, năm 2021 là 0,47 lần, giảm 0,42 lần so với năm 2021.

3.3. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2022 đạt 3,2 % tăng so với năm 2021 là 1,76 % (năm 2021 là 1,44 %);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2022 đạt 6.2 % tăng so với năm 2021 là 3,4 % (năm 2020 là 2,8 %);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2022 đạt 28,48 % tăng so với năm 2021 là 15,85 % (năm 2021 là 12,63 %);

- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2022, Công ty lãi 89,636 tr.đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

*Đánh giá về các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sử dụng vốn:

- Khả năng thanh toán hiện thời Tăng so với 31/12/2021, cho thấy mức độ an toàn tài chính của công ty đang ở mức cao; hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm xuống thấp hơn mức an toàn theo quy định là < 0,5 lần.

- Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay và các khoản công nợ khách hàng: Nợ phải trả chiếm 78,23 % tổng nguồn vốn và gấp 3,59 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 73,7% và đầu tư ngắn hạn 24,3%, khả năng thanh toán hiện thời tăng so với 31/12/2021, cho thấy khả năng thanh toán đang rất tốt. Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 0,25 đồng lợi nhuận sau thuế). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 28,48 % vốn chủ sở hữu. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022: Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HDQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Số: /BC- BKS
V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm
toán BCTC năm 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng ninh, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin; Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty đề xuất tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và thực hiện việc kiểm toán khác năm 2023 của Công ty, danh sách cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VP, BKS, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-MDC

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ, ngày 28/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.555.400T/KH: 1.551.300T đạt 100,3%KH năm, (bằng 97,2% so với cùng kỳ năm 2021); Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.529.100T/KH: 1.525.000T đạt 100,3%KH năm (bằng 98,9% so với cùng kỳ năm 2021).

- Than SX LT thuê thầu thực hiện 26.300T/KH: 26.300T đạt 100% KHĐC năm (bằng 47,8% so với cùng kỳ năm 2021).

i-2. Đào lò: Thực hiện 19.840 m/KH: 19.200m đạt 103,3% KH năm (bằng 96,7 % so với cùng kỳ năm 2021); trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 18.040 m/KH: 17.200m đạt 104,9% KH năm (bằng 98,1% so với cùng kỳ năm 2021).

- Thuê ngoài thực hiện: 1.800m/KH: 2.000m đạt 90% KH năm (bằng 84,6% so với cùng kỳ năm 2021).

- Mét lò neo thực hiện: 3.000m/KH: 5.000m đạt 60% KH năm (bằng 84,4% so với cùng kỳ năm 2021).

i-3. Mét lò xén: Thực hiện 4.060m/KH: 3.500m bằng 116% KH năm (bằng 109,8% so với cùng kỳ năm 2021).

i-4. Đất bóc thuê thầu: Thực hiện 176.000m³/KH: 176.000m³ đạt 100% KH năm, (bằng 52,2% so với cùng kỳ năm 2021).

i-5. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.582.000T/KH: 1.522.500T đạt 103,9% KH năm (bằng 99,8% cùng kỳ năm 2021); Trong đó:

- Than NK giao NMT thực hiện 1.508.000T/KH: 1.485.000T đạt 101,5% KH năm (bằng 109,2% so với cùng kỳ năm 2021).

- Than sạch giao KV thực hiện 74.000/KH: 37.500T đạt 197,3% KH năm (bằng 36,1% so với cùng kỳ năm 2021).

i-6. Tồn kho: 17.500 tấn bằng 41% so cùng kỳ năm 2021.

i-7. Doanh thu: Trong năm 2022 sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.359.380 Tấn/KH: 1.299.750 tấn bằng 104,6% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.787,8 tỷ đồng/KH: 2.276,9 tỷ đạt 122,4% KH bằng 121,2% so với cùng kỳ năm 2021.

i-8. Nộp ngân sách nhà nước: Công ty đã nộp NSNN là 659,8 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 151,5 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền thuế TNDN tăng 85,3 tỷ; tiền thuế tài nguyên tăng 48,9 tỷ; tiền thuế giá trị gia tăng tăng 5 tỷ ; tiền cấp quyền khai thác tăng 9,4 tỷ

i-9. Lợi nhuận: 115,4 tỷ đồng đạt 196,64% KH năm tăng 333,6% so với cùng kỳ năm 2021.

i-10. Hệ số khả năng thanh toán: Tại thời điểm 31/12/2022, hệ số khả năng thanh toán của Công ty đạt 0,87 lần/ KH 0,50 lần, vượt kế hoạch TKV giao đầu năm.

i-11. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu thực hiện 3,59 lần/KH: 4,68 lần giảm so với kế hoạch là 1,09 lần, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 28,51% cao hơn so với đầu năm là 15,88% và tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) là 6,21% cao hơn so đầu năm 3,41%

i-12. Tình hình công nợ: Tổng dư nợ phải thu đến 31/12/2022 là 635,4 tỷ đồng; tăng so với đầu kỳ 483,3 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 317,6%, chủ yếu là tăng dư nợ phải thu tiền than; Nợ phải thu khó đòi là 95 triệu đồng (Công ty đã trích lập dự phòng là 47 triệu đồng). Tổng các khoản nợ phải trả đến 31/12/2022 là 1.130 tỷ đồng; cao hơn so với đầu kỳ 201 tỷ đồng tương ứng cao hơn 21,7% chủ yếu do tăng chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước và khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, công ty không có nợ quá hạn.

i-13. Tổng tài sản năm 2022 là 1.445 tỷ đồng, cao hơn 21,1% so với đầu kỳ chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn. Sau khi trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là 115,4 tỷ đồng, điều này cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-14. Giá thành thực hiện: 1.971.084 đ-tấn/KH: 1.728.602 đ-tấn bằng 114% KH.

i-15. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12/2021 là 3.337 người; tăng 18 người so với lao động đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 320 người/KH năm: 343 người đạt 89,2% KH và bằng 115,9% so với cùng kỳ năm 2021). Số

công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 23 người, số công nhân thực hiện NVQS: 05 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 256 người; TNLĐ, ốm mất: 04 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 17,644 triệu đồng/người/tháng bằng 109,2% KH: 16,157 triệu đồng/người/tháng (Tăng 105,1% so với cùng kỳ năm 2021);

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2023 (Số: 79/TKV-KH, ngày 10/01/2023)	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.550.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.550.000	
II	Mét lò đào	<i>M</i>	19.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	15.700	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	3.300	
3	Mét lò chống vì neo	"	4.000	
	<i>Hệ số mét lò</i>	M/1000T	12,26	
III	Lò xén	<i>M</i>	3.600	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.550.000	
1	Than nguyên khai	"	1.540.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	10.000	
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.614.022	
D	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	64.437	
E	Thu nhập bình quân	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	17,724	
F	Tồn kho (dự kiến)	<i>Tấn</i>	10.000	
G	Cố tức (dự kiến)	<i>%</i>	6-:-8	

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ

thì được quyền quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 (có báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			

- Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Ghi chú
1			
2			
3			

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán (có Báo cáo kèm theo).

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2023

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Nội dung	Chỉ tiêu		Ghi chú
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)	
I - Lợi nhuận trước thuế		115.326.526.388	
II - Phân phối lợi nhuận			
1-TK 3334 (Thuế TNDN 20%* TN chịu thuế + Thuế TNDN theo ND 68)		88.693.446.783	
- Thu nhập chịu thuế		440.899.838.767	
* Trong đó:			
+ Lợi nhuận trước thuế		115.326.526.388	
+ Các khoản chi phí không được loại trừ khi tính thuế TNDN		325.573.312.379	

Nội dung	Chi tiêu		Ghi chú
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)	
- Thuế TNDN theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính Phủ thay thế Nghị định 20/2017/NĐ-CP về giao dịch liên kết		513.479.030	
2-Thuế TNDN hoãn lại		-63.002.822.981	
3- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (I-II.1+II.2)		89.635.902.586	
4- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước		3.070.091.130	
5- Các khoản giảm LN sau thuế		0	
6- Lợi nhuận phân phối (2+3+4-5)		29.703.170.735	
6.1 Chia cổ tức (% vốn điều lệ)	7,0%	14.992.842.200	
a. Cổ tức phải trả TKV		9.745.347.430	65,00%
b. Cổ tức phải trả cổ đông #		5.247.494.770	35,00%
6.2 TK 411Quỹ dự trữ BX vốn điều lệ (5%)	5%		
6.3 TK 415(Quỹ DPTC 10%)	10%		
6.4-Lợi nhuận phân phối các quỹ (6-6.1-6.2-6.3)		14.710.328.535	
a. TK 414 quỹ ĐTPTr (6.4*30%)		0	
b. TK 353.4 (Q. thưởng ban ĐHSX) 5% ≤500 triệu		197.718.750	1,0 tháng lương BQ
c. TK 353 quỹ KTPL (6.4-a-b)		14.512.609.785	
<i>Trong đó,</i>			
'+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	65%	9.433.196.360	
'+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	35%	5.079.413.425	

b) Đề xuất chi trả cổ tức 2022: 7 %

Điều 6. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2022 và đề xuất mức thù lao năm 2023

1. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2020 như sau

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	168		168	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	5,7	2.373	2.373		
	Tổng số		2.877	2.373	504	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2023:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6			285,6	
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>01</i>	<i>64,8</i>			<i>64,8</i>	
-	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>3,7</i>	<i>220,4</i>			<i>220,4</i>	01 TV kiêm nhiệm từ T5/2023
-	<i>Thành viên HĐQT chuyên trách</i>	<i>01</i>	<i>92,0</i>	<i>92,0</i>			Hết T4/2023
-	<i>Thành viên HĐQT độc lập</i>	<i>01</i>	<i>262,8</i>		<i>262,8</i>		<i>Dự kiến 6 tháng cuối năm</i>
2	Ban Kiểm soát	03	168,0			168,0	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	<i>01</i>	<i>57,6</i>			<i>57,6</i>	
-	<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>	<i>02</i>	<i>110,4</i>			<i>110,4</i>	
3	Ban Giám đốc	06	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)						

3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGD, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

Điều 7. Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2023 và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

năm 2021 (có báo cáo kèm theo)

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 gồm:

1. Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Đại hội giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin năm 2023 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội,
- TTLK Việt Nam (B/c)
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HDQT, BKS, Giám đốc,PGĐ, KTT
- Đăng trên trangWeb;
- Lưu: VT; HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HDQT**



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG: ...

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2022, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

- Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023

CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO ỦY QUYỀN
(Ký và Ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

THẺ BIỂU QUYẾT

STT: ...

CỔ ĐÔNG: ...

... PHIẾU